lìng rén chǐ lěng

令人齿冷

idiom · to be so contemptible that others sneer or feel disdain; to invite scorn

Example Sentences

tā wèi le lì yì chū mài péng yǒu zhēn shì lìng rén chǐ lěng
他为了利益出卖朋友，真是令人齿冷。

He betrayed his friends for profit—truly contemptible.

zhè zhǒng xū wěi de dào qiàn zhī huì lìng rén chǐ lěng
这种虚伪的道歉，只会令人齿冷。

This kind of hypocritical apology only invites scorn.

Trace each character, then write the word on your own.